

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 155/2019/HS-ST.
Ngày: 06-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Bích Vân.
2, Ông Dương Xuân Thìn.

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN H** - Sinh năm 1972, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Đức L (chết) và bà Đỗ Thị V (chết). Có vợ là Đàm Thị H (Đã ly hôn năm 2017); Có 03 con, lớn nhất 25 tuổi nhỏ nhất 09 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 404 lập ngày 11 tháng 07 năm 2019 của Công an huyện Đông Anh, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28 tháng 06 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (ngày phạm tội 03/04/2019); không có tiền sự; Tạm giam: Từ ngày 08 tháng 07 năm 2019. Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Văn D - Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh C (*Đã chết ngày 19/03/2019*).

- *Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại:* Ông Nông Văn Th (sinh năm 1947, là bố đẻ anh D); bà Hoàng Thị L (sinh năm 1954, là mẹ đẻ anh D); chị Sầm Thị M (Sinh năm 1988, là vợ anh D); cùng trú tại: Thôn Ph, xã Đ,

huyện H, tỉnh C; Do chị Sầm Thị M đại diện theo uỷ quyền. Vắng mặt tại phiên toà.

*** Bị đơn dân sự:** Anh Phạm Văn N - Sinh năm 1980; trú tại: Thôn Đ, xã ĐM, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 03 năm 2019, anh Lương Đức T (sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã HTh, huyện V, tỉnh B; có Giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 29C-033.61 chở hàng từ Công ty Đ (Địa chỉ: Khu công nghiệp ĐTr, huyện V, tỉnh B), trả hàng tại Công ty S (Địa chỉ: Cụm công nghiệp 1-5, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội), trên xe có anh Hoàng Văn D (sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh C; là nhân viên Công ty Đ). Anh T điều khiển xe đỗ trên đường nội bộ Cụm công nghiệp 1-5, trước Công ty S chờ giao hàng. Nhân viên Công ty S kiểm tra hàng và đề nghị anh T điều khiển xe ô tô vào kho để giao hàng. Anh T lên xe ô tô nhưng không khởi động được máy.

Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn H (có Giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29C-978.34 đến Công ty S để giao hàng. Khi H đang quay đầu xe ô tô thì anh T đến và nhờ H với nội dung “đẩy hộ em cái xe cho nổ”, H đồng ý và hiểu là lùi xe ô tô 29C-978.34 vào đuôi xe của anh T để đẩy nổ xe cho T. Theo hướng dẫn của anh T, H điều khiển xe lùi về phía xe của anh T. Anh T và anh D dùng tám ba lét bằng gỗ để ở khoảng giữa hai đuôi xe ô tô với mục đích cố định xe ô tô 29C-978.34 và xe ô tô 29C-033.61. Tiếp đó, anh T dùng tay kéo tay anh D, ra hiệu cho anh D ra khỏi vị trí đuôi hai xe ô tô (anh T không để ý anh D có đi ra hay không) và chạy lên vị trí lái xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61. Anh T dùng tay, ra hiệu cho H lùi xe để đẩy nổ xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 của mình. H lùi xe khoảng 0,5m thì nghe tiếng người hô “thôi, thôi” nên đạp phanh cho xe ô tô dừng lại. H xuống xe thì thấy anh Hoàng Văn D bị thương, ngã trên mặt đường ngay phía sau đuôi xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34. Anh D được đưa vào Bệnh viện đa khoa Đông Anh cấp cứu, tử vong ngoại viện.

Cơ quan điều tra-Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan đồng thời trưng cầu pháp y tử thi đối với anh Hoàng Văn D.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Mặt đường trải nhựa, nhẵn, phẳng rộng 11,3m. Lấy mép đường bên phải, chiều Công ty cổ phần Th đi Tổ 23, thị trấn Đông Anh làm chuẩn:

Xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng Tổ 23 thị trấn Đông Anh; trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 3,4m; má lốp bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 3,1m.

Xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng Công ty Cổ phần Th; trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn 3,25m; má lốp bánh sau bên trái cách mép đường làm chuẩn 3,1m. Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 là 4,45m. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 cách mép cột cổng bên phải Công ty trách nhiệm hữu hạn L là 6,85m.

Mặt đường để lại: Vùng chất màu đỏ (dạng máu) kích thước (0,9x0,8)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 4,36m và cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 là 2,8m.

Hiện trường để lại tám ba lét làm bằng gỗ kích thước (1,17x1,01)m, được dựng một đầu ở lòng đường, một đầu dựa vào tường Công ty trách nhiệm hữu hạn L, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 11m và cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 là 0,6m.

Kết quả thực nghiệm điều tra xác định tầm quan sát của Lê Văn H tại vị trí ngồi lái xe khi lùi xe theo hướng dẫn của anh Lương Đức T:

- Thời điểm anh Tuấn đứng phía đuôi xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 dùng tay ra hiệu cho H lùi xe; H quan sát qua gương chiếu hậu bên trái thấy anh T dùng tay ký hiệu, không thấy đuôi xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 và anh Hoàng Văn D.

- Thời điểm anh T và anh D cố định tám ba lét (anh T xác định anh D đứng ở khoảng giữa hai đuôi xe ô tô); H quan sát qua gương chiếu hậu bên trái thấy anh T dùng tay ký hiệu cho H lùi xe, không nhìn thấy anh D (lúc này anh D đang cố định tám ba lét).

- Thời điểm anh T lên xe ô tô, dùng tay vẫy để ra hiệu cho H lùi xe; H quan sát qua gương chiếu hậu bên phải thấy anh T dùng tay ra hiệu, không thấy anh D (lúc này anh D đứng giữa đuôi hai xe ô tô).

Cơ quan điều tra trung cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an khám và giám định dấu vết va chạm trên xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34, xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 và nạn nhân Hoàng Văn D. Kết luận giám định số 1592/C09 (P8) ngày 05/04/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29C-033.61 với xe ô tô biển số 29C-978.34.

- Dấu vết hằn xước mất sơn màu ghi ở mặt ngoài phía dưới khung kim loại bắt giữ cánh cửa thùng xe ô tô biển số 29C-033.61 có chiều từ sau về trước, có đặc

điểm hình dạng và kích thước giống dạng xéc khóa áo màu đỏ của nạn nhân Hoàng Văn D mặc khi xảy ra va chạm.

- Dấu vết trượt mất bụi, in các đường kẻ nhỏ chạy song song (dạng vân vải) ở mặt sau phía dưới bên trái thùng xe ô tô biển số 29C-978.34 có chiều từ sau về trước, có đặc điểm hình dạng và kích thước giống vân vải ở cổ tay áo khoác màu đỏ của nạn nhân Hoàng Văn D mặc khi xảy ra va chạm.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34: Hệ thống phanh tác dụng.

- Xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 bị hư hỏng nên không kiểm tra được hệ thống phanh.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi Hoàng Văn D số 1469/C09-TT1 ngày 23/4/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Trên tử thi Hoàng Văn D có nhiều vết xây xước, bầm tụ máu ở vùng cổ, ngực, lưng và 1/3 trên cẳng tay hai bên. Dấu hiệu gãy kín nhiều xương sườn phải và 1/3 trên cánh tay phải. Do không giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn D.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; kết quả pháp y tử thi; kết quả khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan; lời khai của bị can, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan..., cùng với các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy có đủ cơ sở để xác định: Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 lùi không quan sát phía sau, vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ.

Anh Hoàng Văn D và anh Lương Đức T không có lỗi trong vụ tai nạn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 xe ô tô liên quan. Kết quả xác định:

- Xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 đăng ký mang tên Phạm Văn N (Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐM, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội). Anh N thuê Lê Văn H lái xe theo hợp đồng miệng.

- Xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 đăng ký mang tên Phan Thị Lan A (Địa chỉ: Số 86, Tổ 3, Tân Bình, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội). Xác minh chủ xe theo đăng ký, Công an thị trấn X, huyện C cung cấp: Bà Phan Thị Lan A không có mặt tại địa phương. Khoảng tháng 07 năm 2017, anh Thân Đức L (sinh năm 1980; trú tại: Thôn H, xã HTh, huyện V, tỉnh B) mua xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 theo quảng cáo trên mạng Facebook với giá 155.000.000 đồng; khi mua-bán, anh L có làm hợp đồng mua bán xe nhưng đã bị thất lạc (anh L không nhớ tên, tuổi, địa chỉ người bán). Anh Thân Đức L chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe trong đăng ký.

Xác minh vật chứng xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 tại Cục C01 - Bộ Công an, kết quả: Chưa phát hiện xe ô tô nào là xe vật chứng có biển số, số khung và số máy trùng với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61.

Công an xã H, huyện V, tỉnh B, xác định: Anh Thân Đức L thường xuyên sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61, không có tranh chấp với ai.

Ngày 05 tháng 04 năm 2019 và ngày 17 tháng 04 năm 2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô 29C-978.34 cho anh Phạm Văn N; trao trả xe ô tô 29C-033.61 cho anh Thân Đức L.

Xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 và xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 có tham gia bảo hiểm. Phần bảo hiểm chủ xe không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết.

Anh Thân Đức L có lỗi hành chính, không làm thủ tục đăng ký sang tên xe, vi phạm khoản 5 Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ.

* Về phần dân sự: Chủ xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 và chủ xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 đã bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn D số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Gia đình anh D nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận: Khoảng 11h15' ngày 19 tháng 03 năm 2019, tại khu vực đường nội bộ Cụm công nghiệp 1-5, Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội, bị cáo thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 lùi xe vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát: 29C-033.61 của anh Lương Đức T để nổ xe cho anh T không chú ý quan sát, dẫn đến gây tai nạn làm anh Hoàng Văn D là nhân viên giao hàng cùng anh T tử vong. Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đưa anh N chủ xe ô tô 29C-978.34 số tiền 30 triệu đồng đến thăm hỏi, phúng viếng và bồi thường cho gia đình nạn nhân. Tiếp đó, bị cáo đưa cho anh N 30 triệu đồng nữa để thanh toán cho gia đình bị hại, tổng cộng là 60 triệu đồng trong số tiền 130 triệu đồng bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm.

Tại Bản cáo trạng số 161/CT-VKS-ĐA ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 11h15' ngày 19 tháng 03 năm 2019, tại khu vực đường nội bộ Cụm công nghiệp 1-5, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị cáo Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 lùi xe thiếu chú ý quan sát, dẫn đến gây tai nạn làm anh Hoàng Văn D tử vong. Hành vi của bị cáo đã có đủ

yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/07/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/04/2019 đến ngày 06/04/2019 của bản án số 83/2019/HSST ngày 28/06/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không cấm hành nghề đối với bị cáo.
- Về phần dân sự: Không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi bị cáo điều khiển lùi xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-978.34 thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với anh Hoàng Văn D làm anh D tử vong, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ.

Sau khi phạm tội, ngày 03 tháng 04 năm 2019, bị cáo tham gia đánh bạc và bị truy tố, xét xử. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Lần phạm tội này của bị cáo xảy ra trước nhưng bị xử sau nên không bị coi là tái phạm, nhưng là cơ sở đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng, góp phần vào đấu tranh phòng ngừa chung.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Theo bị cáo và anh Phạm Văn N khai tại phiên tòa: Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đưa cho anh Nam 02 lần tiền tổng cộng 60 triệu đồng để anh N thay mặt bị cáo cùng phía chủ xe ô tô 29C-031.61 khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình anh D số tiền tổng cộng là 130 triệu đồng; phía gia đình người bị hại có đơn và lời khai xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là cơ sở để cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm...”. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nay cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù là phù hợp.

[4]. Về phần dân sự:

[4.1]. Đại diện gia đình người bị hại Hoàng Văn D do chị Sầm Thị M là vợ anh D có lời khai xác định: Vụ việc tai nạn giao thông do bị cáo Lê Văn H gây ra ngày 19 tháng 03 năm 2019, hậu quả anh Hoàng Văn D (Chồng chị) chết là trách nhiệm thuộc về bị cáo. Sau tai nạn, gia đình chị đã được các chủ xe ô tô đến thăm hỏi, phúng viếng, bồi thường số tiền 130 triệu đồng để khắc phục hậu quả. Gia đình chị không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.2]. Bị đơn dân sự anh Phạm Văn N khai: Việc bị cáo Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-978.34 (do anh là chủ xe) trên đường đi làm nhiệm vụ ngày 19 tháng 03 năm 2019 không đảm bảo an toàn, dẫn đến gây tai nạn làm anh Hoàng Văn D chết là do lỗi của bị cáo H; theo thoả thuận miệng giữa anh và bị cáo thì bị cáo phải trách nhiệm bồi thường dân sự khi xảy ra tai nạn giao thông. Anh cũng đã giúp bị cáo cùng với chủ xe ô tô biển kiểm soát 29C-033.61 thoả thuận, giải quyết việc bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân bằng số tiền như bị cáo khai tại phiên tòa; anh cũng đã được Cơ quan điều tra trao trả lại chiếc xe ô tô trên. Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự của xe ô tô, anh tự thỏa thuận giải quyết với cơ quan bảo hiểm, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Như vậy về phần dân sự trong vụ án này Tòa án không phải giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **LÊ VĂN H 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 07 năm 2019.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Lê Văn H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Về dân sự: Tòa án không phải giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện theo pháp luật của bị hại (Do chị Sầm Thị M đại diện theo uỷ quyền) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; anh Phạm Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần dân sự có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự Công an huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

